

Bản án số: 279/2023/DS-PT

Ngày 23 - 8 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 103/2023/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 171/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Bé H, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Số A, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Tuấn K, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ngày 02 tháng 3 năm 2023).

- Bị đơn: Ông Phan Hiếu Q, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Kiều L, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị Bé H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trương Thị Bé H trình bày: Ngày 23/9/2020 bà cho ông Phan Hiếu Q vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không có biên nhận vay tiền. Đến ngày 23/12/2020 ông Q thanh toán cho bà H 3.000.000 đồng lãi và 20.000.000 đồng vốn, còn nợ lại 20.000.000 vốn, từ ngày 16/12/2021 đến ngày 26/6/2022 ông Q tiếp tục thanh toán cho bà H được thêm tổng số tiền lãi là 20.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Q thanh toán cho bà 20.000.000 đồng vốn và 8.833.000 đồng lãi, tổng hai khoản là 28.833.000 đồng.

Bị đơn ông Phan Hiếu Q trình bày: Ngày 23/11/2020 ông có vay của bà Trương Thị Bé H số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, khi vay không có làm biên nhận. Sau khi nhận tiền vay ông đưa lại ông Phan Tuấn K (chồng bà H) 10.000.000 đồng. Một tháng kể từ ngày vay, ông có trả cho bà H 10.000.000 đồng vốn và 3.000.000 đồng lãi thì ngưng do ông không có khả năng thanh toán. Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 26/6/2022 ông có trả lãi cho bà H 20.000.000 đồng.

Nay ông đồng ý thanh toán cho bà H số tiền vốn và lãi theo mức lãi suất quy định pháp, đối trừ số tiền đã thanh toán 20.000.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2023/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bé H. Buộc bị đơn ông Phan Hiếu Q thanh toán cho bà Trương Thị Bé H số tiền 9.611.000 đồng (chín triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bé H về việc yêu cầu ông Phan Hiếu Q thanh toán số tiền chênh lệch 19.222.000 đồng.

Ngày 31/5/2023, bà Trương Thị Bé H là nguyên đơn có đơn kháng cáo cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Phan Hiếu Q trả cho bà 20.000.000 đồng vốn và tiền lãi tính từ ngày 27/6/2022 đến ngày 18/5/2023 theo lãi suất quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Bé H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 103/2023/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về xem xét buộc ông Phan Hiếu Q trả cho bà 20.000.000 đồng vốn và tiền lãi tính từ ngày 27/6/2022 đến ngày 18/5/2023 theo lãi suất quy định của pháp luật. Nhận thấy:

Giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được đôi bên thừa nhận, nay bà H yêu cầu xem xét buộc ông Phan Hiếu Q trả cho bà 20.000.000 đồng vốn và tiền

lãi tính từ ngày 27/6/2022 đến ngày 18/5/2023 theo lãi suất quy định của pháp luật. Song theo trình bày của bà H thì từ khi vay đến ngày 23/12/2020 ông Q thanh toán cho bà H 3.000.000 đồng lãi và 20.000.000 đồng vốn, còn nợ lại bà H 20.000.000 đồng vốn. Sau đó từ ngày 16/12/2021 đến ngày 26/6/2022 ông Q tiếp tục thanh toán cho bà H được thêm tổng số tiền lãi là 20.000.000 đồng. Việc trả lãi suất như trên là vượt quy định, do đó cấp sơ thẩm điều chỉnh lãi suất và xác định số tiền lãi từ ngày 23/12/2020 đến ngày 18/5/2023 với mức lãi suất 20%/năm trên số tiền vốn 20.000.000 đồng được xác định là 9.611.000 đồng. Cộng vốn và lãi là 29.611.000 đồng, trừ khoản tiền ông H1 đã thanh toán số tiền lãi cho bà H là 20.000.000 đồng. Còn phải thanh toán tiếp 9.611.000 đồng như cấp sơ thẩm đã chấp nhận là có căn cứ.

Việc yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cho rằng khoản lãi đã thanh toán trước không điều chỉnh lại và chấp nhận mức lãi suất vượt qui định của Nhà nước là không phù hợp. Như nhận định trên, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm ông K cho rằng đây là khoản nợ ông vay giùm ông Q và phải thanh toán cho người khác với mức lãi suất cao nhưng ông thừa nhận không có chứng cứ để chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông K cho rằng ngoài khoản vay trên ông Q còn nợ thêm khoản tiền vay 20.000.000 đồng. Nhận thấy nội dung này là vượt quá yêu cầu khởi kiện và cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cấp phúc thẩm không đề cập.

Đối với ông Q và bà L tuy đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo luật định.

[2] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trương Thị Bé H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 103/2023/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Bé H. Buộc bị đơn ông Phan Hiếu Q thanh toán cho bà Trương Thị Bé H số tiền 9.611.000 đồng (chín triệu sáu trăm mười một nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Bé H về việc yêu cầu ông Phan Hiếu Q thanh toán số tiền chênh lệch 19.222.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi

suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Bé H phải chịu 961.000 đồng. Ngày 23/3/2023, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0003069 đối trừ Bà H được nhận lại 539.000 đồng.

Ông Phan Hiếu Q phải chịu 480.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/6/2023, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003490 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng